TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 02 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Lê Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Trúc L,** sinh: 1997.

Trú tại: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú tại: ấp Q, xã H, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn V**, sinh 1984.

Trú tại: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh 1958.

Trú tại: ấo Q, xã H, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Lê Văn V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Lê Thành Đạt, sinh: 13/10/2016. Sau khi ly hôn con chung anh Lê Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Trúc L không phải cấp dưỡng do anh Vịnh không có yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Nghiêng số tiền 8.700.000 đồng. Cụ thể anh V sẽ trả cho bà N số tiền

4.350.000 đồng thời hạn đến hết tháng 4 âm lịch năm 2018, chị L trả bà N số tiền 4.350.000 đồng.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được giảm 50%) là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, chị Nguyễn Thị Trúc L có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0011728 ngày 18/10/2017. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Trúc L 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai nêu trên.

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Trúc L có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng nhưng do bà N thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 300.000 đồng theo biên lai số: 0014668 ngày 18/01/2018.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam.*
- *TAND tỉnh Bến Tre.*
- *CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.*
- *Các đương sự.*
- *UBND xã An Định, MCN*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí